| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐĂK HÀ**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 22/2025/HS-ST.
Ngày: 19/5/2025.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ, TỈNH KON TUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Văn Duân.

2. Bà Lê Ngọc Anh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST- HS ngày 08 tháng 4 năm 2025; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Lê Văn D**, sinh ngày 01/02/1965; Nơi sinh tỉnh Phú Yên; Số căn cước công dân 05406500892; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T1 (Đã chết). Bị cáo có vợ là Tôn Nữ Thị V, sinh năm 1968; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 01/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cưu trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**2. Lương Thị Thu H**, sinh ngày 10/4/1978; Nơi sinh tỉnh Lạng Sơn; Số căn cước công dân 020178007724; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Không ổn định; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Đình K (Đã chết) và bà Hoàng Thanh T2, sinh năm 1945; Bị cáo hiện không có chồng. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 01/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cưu trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**3. Hoàng Thị T3**, sinh ngày 20/8/1972; Nơi sinh tỉnh Thanh Hóa; Số căn cước công dân 038172012207; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn N (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V1 (Đã chết); Bị cáo hiện không có chồng. Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án: Không;

Tiền sự: 01 tiền sự: Ngày 03/5/2024, bị Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm ngàn đồng)*. Bị can đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đến thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 28/6/2024 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Nhân thân: Ngày 15/5/2013, bị Phòng C Công an tỉnh K ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng và ngày 25/6/2021, bị Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng. Đã chấp hành xong và thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 01/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Văn D1**, sinh ngày 25/05/1984; Nơi sinh tỉnh Thừa Thiên Huế; Số căn cước công dân 046084001072; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1944; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V2, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012.Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/8/2021, bị Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng, đã chấp hành xong và thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 01/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cưu trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa**.**

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 28/6/2024, Lê Văn D cùng với Lương Thị Thu H, Hoàng Thị T3 và Nguyễn Văn D1 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài "Phỏm" thắng, thua bằng tiền Việt Nam đồng tại phòng bếp của nhà D tại thôn T, xã Đ, huyện

Đ, tỉnh Kon Tum. Tiền đặt cược được thỏa thuận như sau: Người chơi thua thứ nhì đưa cho người nhất số tiền 10.000 đồng*;* Người chơi thua thứ ba đưa cho người nhất số tiền 20.000 đồng; Người chơi thua thứ tư đưa cho người nhất số tiền 30.000 đồng. Nếu trong ván bài người chơi bị "Cháy bài" *(Bài không có phỏm)* thì phải đưa cho người về nhất số tiền 40.000 đồng. Khi trong ván bài có người thắng cược bằng hình thức "Ù bài" thì ba người chơi còn lại cùng phải đưa cho người được "Ù bài" mỗi người số tiền 50.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, L Công an huyện Đ bắt quả tang các đối tượng trên về hành vi đánh bạc bằng hình thức bài phỏm, thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng. Lực lượng Công an thu giữ tại chiếu bạc: 01 *(một)* bộ bài Tây loại 52 lá; 01 áo khoác dài tay màu đen và số tiền 2.850.000 đồng, gồm: Số tiền 160.000 đồng để ở giữa chiếu bạc; số tiền 1.210.000 đồng tại vị trí ngồi của D1; số tiền 200.000 đồng tại vị trí ngồi của D; số tiền 730.000 đồng tại vị trí ngồi của H; số tiền 550.000 đồng tại vị trí ngồi của T3. Tiếp tục kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ số tiền 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*, cụ thể: thu giữ số tiền 4.500.000 đồng để trong ví da trước vị trí ngồi của D1; thu giữ số tiền 1.000.000 đồng để trong túi quần bên trái của D; thu giữ số tiền 1.500.000 đồng để trong hai túi áo khoác dài tay của T3; đối với H không phát hiện và thu giữ gì. Tổng số tiền thu giữ là 9.850.000 đồng *(Chín triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)*. T3 khai nhận mang đi số tiền 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* trong đó T3 sử dụng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* để đánh bạc, quá trình đánh bạc bị can T3 đang thắng số tiền 50.000 đồng, còn lại số tiền 1.000.000 đồng T3 cất ở túi bên phải áo khoác dài tay màu đen dùng để mua sữa, T3 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền trên. Tổng số tiền các bị can sử dụng để đánh bạc là 8.850.000 đồng *(Tám triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)*. Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn D1: Tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 5.710.000 đồng *(Năm triệu bảy trăm mười ngàn đồng)* gồm: Số tiền 1.210.000 đồng *(một triệu hai trăm mười ngàn đồng)* tại vị trí ngồi và số tiền 4.500.000 đồng *(bốn triệu năm trăm ngàn đồng)* trong ví da để tại vị trí ngồi là tiền sử dụng để đánh bạc. Số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ban đầu là khoảng 4.900.000 đồng, tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo đang thắng bạc được khoảng 800.000 đồng.

- Đối với bị cáo Lê Văn D: Tại thời điểm bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm ngàn đồng)* gồm: Số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* tại vị trí ngồi và số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* trên người là tiền sử dụng để đánh bạc. Số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ban đầu là 1.900.000 đồng, tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo thua 700.000 đồng.

- Đối với bị cáo Lương Thị Thu H: Tại thời điểm bắt quả tang, không phát hiện và thu giữ tiền trên người. Tại vị trí ngồi thu giữ số tiền 730.000 đồng *(Bảy trăm ba mươi ngàn đồng)* là tiền sử dụng để đánh bạc. Số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc ban đầu là 1.000.000 đồng, tại thời điểm bị bắt quả tang bị cáo thua 270.000 đồng.

- Đối với bị cáo Hoàng Thị T3: Sử dụng số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* để đánh bạc, quá trình đánh bạc bị cáo T3 đang thắng số tiền 50.000 đồng *(Năm mươi ngàn đồng)*, còn lại số tiền 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* T3 cất ở túi bên phải áo khoác dài tay màu đen dùng để mua sữa.

Tại Bản Cáo trạng số 47/CT-VKSĐH ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà đã truy tố các bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H, Hoàng Thị T3 và Nguyễn Văn D1 về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H, Hoàng Thị T3 và Nguyễn Văn D1 phạm tội "*Đánh bạc".* Xử phạt các bị cáo Lê Văn D và Lương Thị Thu H mỗi bị cáo 20.000.000 đồng và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D1 23.000.000 đồng; xử phạt bị cáo Hoàng Thị T3 10 (*Mười*) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngày 06/01/2015, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đối với phần hình phạt của bị cáo Hoàng Thị T3 theo hướng chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ sang hình phạt tù có thời hạn.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 06/2025/HS-PT ngày 10/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 61/2024/HS-ST ngày 20/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum để xét xử sơ thẩm lại.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và nội dụng Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum; các bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên cáo trạng và quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H, Hoàng Thị T3 và Nguyễn Văn D1 phạm tội "*Đánh bạc".*

Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D số tiền từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng

Xử phạt: Bị cáo Lương Thị Thu H số tiền từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D1 số tiền từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam. Được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 01/7/2024.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H và Nguyễn Văn D1 đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo Hoàng Thị T3 hiện không có nghề nghiệp, không có thu nhập không ổn định và hiện có nhiều bệnh tật nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 8.850.000 đồng (*Tám triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D1 01 *(Một)* ví da màu nâu, đã qua sử dụng và trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T3 01 *(Một)* áo khoác dài tay màu đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 *(Một)* bộ bài tây loại 52 *(Năm mươi hai)* lá, đã qua sử dụng;

Ngoài ra, Kiểm sát viên đề nghị hội đồng xét xử tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H, Nguyễn Văn D1 và Hoàng Thị T3 đều nhận thức hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật, các bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Hoàng Thị T3 cho rằng bản thân có nhiều bệnh tật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ xác định có tội.*

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H, Nguyễn Văn D1 và Hoàng Thị T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị

cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/6/2024, tại nhà của bị cáo Lê Văn D thuộc thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đ đã phát hiện và bắt quả tang các bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H, Nguyễn Văn D1 và Hoàng Thị T3 đang đánh bạc bằng hình thức "bài phỏm" thắng, thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc xác định được là 8.850.000 đồng *(Tám triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)*. Trong đó bị cáo Lê Văn D sử dụng số tiền để đánh bạc là 1.900.000 đồng, bị cáo Lương Thị Thu H sử dụng số tiền để đánh bạc là 1.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn D1 sử dụng số tiền để đánh bạc là khoảng 4.900.000 đồng, bị cáo Hoàng Thị T3 sử dụng số tiền để đánh bạc là 1.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum truy tố các bị cáo bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H, Hoàng Thị T3 và Nguyễn Văn D1 về tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng ngoài ra việc đánh bạc sát phạt, thắng thua bằng tiền là một tệ nạn của xã hội mà có thể gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương; bản thân các bị cáo đều nhận thức được việc đánh bạc thắng, thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Lương Thị Thu H là người gợi ý việc đánh bạc đồng thời là người thực hành, các bị cáo Lương Thị Thu H, Hoàng Thị T3 và Nguyễn Văn D1 tham gia với vai trò là người thực hành. Vì vậy, cần xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, vai trò và số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong vụ án để xem xét, đánh giá khi quyết định hình phạt và xử phạt các bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời còn răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

*[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*

*Về nhân thân:* Các bị cáo Lê Văn D và Lương Thị Thu H trước khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Nguyễn Văn D1 ngày 03/8/2021, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt phạt tiền, mức phạt 750.000 đồng, đã chấp hành xong và thuộc trường hợp được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Hoàng Thị T3 đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh bạc" lần gần nhất là ngày

03/5/2024, bị Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Đối với các bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H và Nguyễn Văn D1 phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo Lê Văn D là chủ nhà và sử dụng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn bị cáo H nên cần xử phạt mức tiền cao hơn. Đối với bị cáo Hoàng Thị T3 đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh bạc" vào các năm 2013, 2021 và lần gần nhất là ngày 03/5/2024, bị Công an huyện Đ, tỉnh Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy bản thân bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn đối với bị cáo mới đủ sức răn đe và bảo đảm sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, bản thân bị cáo hiện nay có nhiều bệnh như: Viêm thận, sỏi thận, đái tháo đường tuýp 2 đang điều trị nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H và Nguyễn Văn D1 đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo Hoàng Thị T3 không có công việc và có thu nhập không ổn định, bản thân bị cáo hiện có nhiều bệnh tật nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án*:

Cơ quan điều tra thu giữ tổng số tiền 9.850.000 đồng. Trong đó xác định được số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 8.850.000 đồng và 1.000.000 đồng của bị cáo Hoàng Thị T3 không sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho bị cáo T3 số tiền 1.000.000 đồng là phù hợp. Đối với số tiền còn lại 8.850.000 đồng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 *(Một)* bộ bài Tây loại 52 *(Năm mươi hai)* lá, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 *(Một)* ví da màu nâu, đã qua sử dụng của của bị cáo Nguyễn Văn D1 và 01 *(Một)* áo khoác dài tay màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Thị T3. Xét thấy, đây là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Văn D1 và Hoàng Thị T3 không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D1 và Hoàng Thị T3.

[7] *Về án phí:* Các bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H, Hoàng Thị T3 và Nguyễn Văn D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H, Hoàng Thị T3 và Nguyễn Văn D1 phạm tội "*Đánh bạc".*

**2.** Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn D** số tiền 22.000.000 đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo **Lương Thị Thu H** số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn D1** số tiền 23.000.000 đồng (*Hai mươi ba triệu đồng*).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Thị T3** 06 *(Sáu)* tháng tù. Được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2024 đến ngày 01/7/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

**3**. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 8.850.000 đồng *(Tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).* Hiện số tiền này đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054046.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Hà.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* bộ bài tây loại 52 *(Năm mươi hai)* lá, đã qua sử dụng;

- Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D1 01 *(Một)* ví da màu nâu, đã qua sử dụng và hoàn trả lại cho bị cáo Hoàng Thị T3 01 *(Một)* áo khoác dài tay màu đen, đã qua sử dụng.

*(Các vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/10/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà).*

**4**. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Văn D, Lương Thị Thu H, Hoàng Thị T3 và Nguyễn Văn D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5**. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/5/2025) các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà;
- Các bị cáo;
- Sơ Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Tiến**